

CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM: ĐẶC TRƯNG VÀ TRIỂN VỌNG

NGUYỄN HỮU ĐỀ (*)

Trong bài viết này, tác giả đã chỉ ra và phân tích những đặc trưng chủ yếu và triển vọng của công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Theo tác giả, những đặc trưng cơ bản của công cuộc đổi mới ở Việt Nam là: Đổi mới được tiến hành theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, được tiến hành một cách tuần tự, từng bước; đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới hệ thống chính trị; đổi mới để phát triển trong ổn định; đổi mới gắn liền với mở cửa với thế giới bên ngoài. Triển vọng của công cuộc đổi mới ở Việt Nam là tốt đẹp, bởi nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xuất phát từ thực tiễn xã hội Việt Nam và luôn gắn kết thực tiễn với khái quát lý luận.

Việt Nam bước vào sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước và tiến hành như một cuộc cách mạng thực sự chỉ bắt đầu từ năm 1986. Nhưng trước đó, Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế mang tính chất đổi mới. Những đổi mới này vừa đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, vừa là những bước tìm tòi, thử nghiệm con đường phát triển của Việt Nam. Mặc dù, ngay từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (năm 1960), Đảng Cộng sản Việt Nam đã chú trọng đến vấn đề phát triển kinh tế và xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Nhưng lúc đó và cả sau này, khi cả nước đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội thì vấn đề phát triển kinh tế của Việt Nam có nội dung cốt lõi là thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và trên cơ sở đó, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Chủ trương này là phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam lúc đó nhưng càng về sau, nhất là khi cả nước đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nó càng bộc lộ sự yếu kém trong nhận thức và vận dụng một cách sáng tạo lý luận của chủ

nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào từng giai đoạn phát triển cụ thể của cách mạng Việt Nam. Đó là vấn đề nông nghiệp, nông dân khi đất nước chuyển giai đoạn nhưng trên thực tế lại không được coi trọng, không nhìn thấy tầm chiến lược của nó trong sự phát triển nền kinh tế - xã hội ở một nước sản xuất nông nghiệp. Sự kéo dài chủ trương đó, hơn nữa lại có sai lầm trong thực hiện đã làm cho nền kinh tế Việt Nam thực sự rơi vào một cuộc khủng hoảng. Vì vậy, công cuộc đổi mới của Việt Nam có xuất phát điểm trước hết từ chính yêu cầu phát triển nội tại của đất nước. Nó được bắt nguồn từ nhu cầu thực tiễn phát triển đất nước, từ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân lao động, từ kinh nghiệm sáng tạo của một số cơ sở, địa phương. Trên cơ sở nhận thức lại chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam đã tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ

(*) Tiến sĩ, Phó trưởng phòng Triết học Mác – Lênin, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

nghĩa từ năm 1986.

Đến nay, sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam đã tiến hành được trên 20 năm. Qua mỗi giai đoạn đổi mới (5, 10, 15, 20 năm), Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam luôn có sự tổng kết cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn nhằm rút ra những bài học và kinh nghiệm cho những giai đoạn phát triển tiếp theo. Có thể nói, con đường đổi mới ở Việt Nam vừa thể hiện sự trung thành, vừa là sự tìm tòi và vận dụng một cách sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhìn lại con đường phát triển của Việt Nam trước và từ khi đổi mới đến nay dưới góc độ phát triển kinh tế - xã hội, có thể nói, Việt Nam đã trải qua những thời kỳ quan trọng như sau:

- Giai đoạn 1979 - 1985 là thời kỳ mà khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng trầm trọng, nhất là sau khi thực hiện chính sách giá - lương - tiền năm 1985 mà hậu quả của nó làm cho cuộc khủng hoảng đạt đến điểm đỉnh vào đầu năm 1986. Đây cũng là thời kỳ xuất hiện những sáng tạo về phương thức quản lý kinh tế cả trong sản xuất nông nghiệp lẫn công nghiệp ở một số địa phương trong cả nước.

- Giai đoạn 1986 - 1990: Bước đầu giải quyết được những hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nhờ thực hiện những chủ trương và chính sách đổi mới toàn diện của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

- Giai đoạn 1991 - 1996: Việt Nam ra khỏi khủng hoảng và liên tục phát triển ổn định với tốc độ tăng trưởng GDP khoảng trên 8%.

- Giai đoạn 1997 - 1999: Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính ở châu Á nên tốc độ tăng trưởng GDP giảm xuống còn khoảng 5%.

- Giai đoạn năm 2000 - 2007: Việt Nam

chính thức ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và đạt sự phát triển ổn định trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng liên tục đạt khoảng 8%, tỷ lệ lạm phát luôn giữ ở một con số (khoảng 5 - 6%).

- Giai đoạn từ năm 2008 đến nay: Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính thế giới, kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm xuống còn khoảng trên 6% (tháng 9/2009).

Trên thực tế, tiến trình thực hiện công cuộc đổi mới ở Việt Nam luôn diễn ra trong bối cảnh thế giới vừa thuận lợi, vừa phải đối phó với không ít khó khăn do tác động chung từ sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa đến sự cấm vận về kinh tế của Mỹ và sau này là hai cuộc khủng hoảng tài chính thế giới. Tuy nhiên, cho đến nay, sự phát triển ổn định về kinh tế, xã hội đã ngày càng chứng tỏ sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam đã đi đúng hướng và phù hợp với thực tiễn xã hội Việt Nam. Những bài học chính của công cuộc đổi mới ở Việt Nam được Đảng Cộng sản Việt Nam tổng kết lại là: Kiên trì chủ nghĩa xã hội; kết hợp chặt chẽ đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị; phát triển kinh tế gắn liền với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội và thực hiện đổi mới trong nước với việc mở cửa quan hệ với tất cả các nước trên thế giới trên tinh thần giữ vững chủ quyền, độc lập dân tộc. Đây là những bài học có tính chất khái quát chung cho sự nghiệp đổi mới toàn diện ở Việt Nam, còn xét từng lĩnh vực đổi mới, như đổi mới kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị, đối ngoại, quốc phòng thì đều có những bài học cụ thể cả về bước đi, tốc độ phát triển lẫn trọng tâm, trọng điểm trong phát triển. Trong đó, cái giữ vai trò đặc biệt quan trọng là những bài học về xây dựng mô hình phát triển kinh tế ở Việt Nam.

1. Đặc trưng của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam

Nhìn lại lịch sử tiến trình đổi mới của Việt Nam, chúng ta có thể rút ra một số đặc trưng chủ yếu của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam ở những vấn đề sau:

1.1. Sự nghiệp đổi mới được tiến hành theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Việt Nam tiến hành sự nghiệp đổi mới là đổi mới về phương thức và mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội cho phù hợp với thực tiễn của xã hội Việt Nam, chứ không xa rời mục tiêu chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định mục tiêu gắn việc giữ vững độc lập dân tộc với xây dựng chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự nghiệp đổi mới toàn diện ở Việt Nam luôn hướng tới mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vì vậy, đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã được thể hiện trên cả phương diện mục tiêu lẫn trong từng giai đoạn cụ thể, trong cả kết quả đạt được lẫn phương thức để đạt kết quả đó. Chính sự định hướng xã hội chủ nghĩa này đã làm cho công cuộc đổi mới ở Việt Nam thể hiện được tính đặc thù của lý luận chung về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Ngay từ đầu, khi tiến hành sự nghiệp đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định đổi mới tư duy về mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là vấn đề giữ vị trí quan trọng, mang tính đột phá trong việc từ bỏ trên thực tiễn mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội rập khuôn theo Liên Xô. Việc đổi mới tư duy này trước hết được thể hiện chủ yếu trong sự nhận thức lại của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đổi mới tư duy mà Đảng Cộng

sản Việt Nam chủ trương là nhận thức đúng về bản chất của chủ nghĩa xã hội mà trước kia hiểu chưa đúng, nhận thức lại về hình thức, bước đi cụ thể của Việt Nam trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội để làm sao xây dựng ở Việt Nam một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Xã hội mà Việt Nam xây dựng phải là xã hội do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, ổn định, bền vững; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, được phát triển toàn diện; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; các dân tộc đoàn kết giúp nhau cùng phát triển; có quan hệ hữu nghị, hợp tác với tất cả các nước trên thế giới như trong các Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định. Vì vậy mà công cuộc đổi mới ở Việt Nam không thể xa rời mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Công cuộc đổi mới ở Việt Nam được tiến hành theo mục tiêu chủ nghĩa xã hội trên hai phương diện. Về phương diện lý luận là xác lập được hệ thống quan điểm đúng về chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với Việt Nam; về phương diện thực tiễn là làm cho chủ nghĩa xã hội từng bước xuất hiện và hình thành một cách vững chắc ở Việt Nam. Đây cũng chính là cách mà Việt Nam và Trung Quốc tiến hành đổi mới và cải cách mở cửa khác hoàn toàn với công cuộc cải tổ của Liên Xô và cải cách mở cửa ở các nước Đông Âu. Việt Nam tiến hành đổi mới nhưng không “đổi màu”, còn Trung Quốc cải cách nhưng vẫn kiên trì, không lay chuyển đối với chế độ xã hội chủ nghĩa. Chính sự thành công của công cuộc đổi mới ở Việt Nam và cải cách mở cửa ở Trung Quốc đã khẳng định tính đúng đắn của mô hình xây dựng xã hội

xã hội chủ nghĩa mà hai nước đã lựa chọn. Đặc trưng này thể hiện được thực chất của công cuộc đổi mới ở Việt Nam và xuyên suốt toàn bộ tiến trình thực hiện đổi mới cho đến khi chủ nghĩa xã hội được xây dựng thành công ở Việt Nam.

1.2. Đổi mới toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm được tiến hành một cách tuần tự, từng bước phù hợp với mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn

Việt Nam tiến hành đổi mới một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội. Nhưng, do đặc điểm khi tiến hành đổi mới Việt Nam đang ở trình độ phát triển thấp và nhất là đang rơi vào một cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, nên tiến hành đổi mới không thể làm đồng bộ tất cả các lĩnh vực, các khâu trong quá trình đổi mới. Vì thế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định trên cơ sở đổi mới toàn diện đất nước phải lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, lấy sự ổn định chính trị làm cơ sở cho đổi mới kinh tế và các lĩnh vực khác. Trong quá trình đổi mới, Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam đã tập trung toàn bộ sức lực, của cải và trí tuệ cho việc xây dựng một nền kinh tế phát triển nhằm trước hết nâng cao đời sống của người dân lao động. Đổi mới phải mang lại trước hết những lợi ích thiết thực cho người dân, đặc biệt là nông dân vốn vẫn chiếm đa số trong dân số Việt Nam (lúc tiến hành đổi mới chiếm khoảng 80% dân số cả nước). Chỉ khi làm được điều đó thì Đảng Cộng sản Việt Nam mới tạo ra được một động lực mạnh mẽ cho việc tiến hành đổi mới toàn diện đất nước. Trong đổi mới kinh tế thì việc xây dựng mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải nhằm vào trọng điểm là giải phóng sức sản xuất, giải phóng mọi tiềm năng của đất

nước cho việc thực hiện công cuộc đổi mới. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chính là làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, tạo ra một nền kinh tế có sức cạnh tranh cao. Một nền kinh tế như thế sẽ khơi dậy được mọi tiềm năng sáng tạo của người lao động, của các doanh nghiệp trong và ngoài quốc doanh. Nhưng, nền kinh tế mà Việt Nam xây dựng này vẫn duy trì vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, kể cả những năm gần đây, khi Việt Nam thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

Trong cải cách kinh tế, nếu lúc đầu được tiến hành theo hướng giải quyết những nhu cầu thiết yếu về đời sống cho người dân, còn sự nghiệp công nghiệp hóa chỉ được tiến hành trên cơ sở cho phép và phục vụ cho mục tiêu nói trên thì sau này, công nghiệp hóa, hiện đại hóa lại được coi trọng hơn trên cơ sở những thành tựu kinh tế đã đạt được. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đến năm 2020, Việt Nam phải hoàn thành về cơ bản sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vì thế, trong những năm gần đây, Việt Nam đã tập trung nhiều sức lực cho sự nghiệp này. Vì chỉ có hoàn thành được sự nghiệp này thì nền kinh tế Việt Nam mới phát triển được và mới có vị trí cao trên trường quốc tế. Đặc biệt, đến Đại hội X (năm 2006), Đảng Cộng sản Việt Nam lại đưa thêm chủ trương phát triển nền kinh tế tri thức để tranh thủ tối đa những tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới nhằm đưa nền kinh tế nước ta hội nhập được với nền kinh tế thế giới.

Như vậy, nhìn vào tiến trình đổi mới của Việt Nam, có thể thấy, ở mỗi giai đoạn, Đảng Cộng sản Việt Nam đều xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ đó. Mặc

dù trong đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trước kia và trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi công nghiệp hoá là nhiệm vụ trọng tâm, nhưng mỗi thời kỳ, giai đoạn nó lại được tiến hành theo những phương thức khác nhau và sự đầu tư cho phát triển cũng khác nhau. Hơn nữa, nó còn được bổ sung thêm những yêu cầu mới cho phù hợp với tình hình phát triển mới cả trong nước và thời đại.

1.3. Đổi mới kinh tế gắn liền với đổi mới hệ thống chính trị

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng đổi mới hệ thống chính trị cho tương ứng với sự phát triển của kinh tế, tức là tùy theo thành quả và yêu cầu đổi mới kinh tế mà từng bước có sự đổi mới về chính trị và hệ thống chính trị. Nói một cách chính xác hơn thì đó là quá trình đổi mới về thể chế chính trị trong sự tương thích với đổi mới thể chế kinh tế. Đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam đã được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trong Nghị quyết Trung ương 6 khóa VI (năm 1989) chính là đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị theo hướng tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Vì vậy, đổi mới trong lĩnh vực chính trị trước hết là làm trong sạch Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh hơn để Đảng làm tốt vai trò lãnh đạo của mình chứ không phải thực hiện đa nguyên, đa đảng. Khi xã hội Việt Nam xây dựng một nền kinh tế phát triển theo cơ chế thị trường thì để lãnh đạo được xã hội đó, đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam càng phải đổi mới không ngừng phương thức lãnh đạo của mình, giữ vững sự lãnh đạo duy nhất của Đảng. Sự đổi mới này được thể hiện rõ nhất trong những thay đổi nhận thức của Đảng

về động lực của sự phát triển, về vai trò của Nhà nước và kinh tế tư nhân,... để từ đó, có những chủ trương, đường lối chỉ đạo đúng đắn sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam theo xu hướng của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Có thể thấy, từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng đổi mới cả về quan niệm cũng như phương thức lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và để đảm nhiệm được vai trò lãnh đạo của mình, Đảng đã luôn tự đổi mới cả về cơ cấu, tổ chức cũng như không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên trong Đảng cho phù hợp với tình hình mới. Để đổi mới hệ thống chính trị, Việt Nam còn từng bước tiến hành xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân và thực hiện mở rộng dân chủ trong nhân dân để người dân phát huy được quyền làm chủ của mình thông qua việc nâng cao và phát huy vai trò của các tổ chức trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Chính nhờ có sự đổi mới hệ thống chính trị một cách thường xuyên mà những đổi mới trong kinh tế, văn hóa, xã hội ở Việt Nam luôn đi đúng hướng, không chệch khỏi mục tiêu chủ nghĩa xã hội của công cuộc đổi mới.

1.4. Đổi mới để phát triển trong ổn định

Như đã phân tích ở trên, Việt Nam tiến hành đổi mới là một cuộc cách mạng về mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, công cuộc đổi mới được tiến hành tạo ra sự phát triển toàn diện đất nước, tạo ra sự tăng trưởng mạnh về kinh tế. Nhưng, trong quá trình phát triển, Việt Nam luôn đảm bảo sự ổn định về chính trị, xã hội cũng như tránh sự tăng trưởng nóng trong kinh tế. Duy trì sự ổn định trong phát triển là đặc trưng quan trọng của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam. Nó vừa đảm bảo sự tăng trưởng về kinh tế lại vừa đảm bảo cuộc

sống ổn định của đa số người dân lao động. Vì thế, trong quá trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giải quyết tốt mối quan hệ giữa chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội, giữa phát triển kinh tế với việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Nghĩa là, nguyên tắc tiến bộ và công bằng luôn được thực hiện trong từng bước phát triển và cả trong suốt tiến trình thực hiện đổi mới. Khi phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường thì sự phân hóa giàu nghèo tất yếu sẽ xảy ra. Nếu không giải quyết tốt vấn đề này sẽ dẫn đến những sự bất công quá đáng trong xã hội. Trong xã hội, nếu có khoảng cách quá lớn giữa người giàu và người nghèo, hơn nữa người nghèo lại chiếm đa số, thì xã hội đó đâu còn đảm bảo được sự tiến bộ nữa. Vì vậy, có thể thấy, thành tích nổi bật của công cuộc đổi mới ở Việt Nam là trong lúc kinh tế có sự tăng trưởng không ngừng thì đời sống của đa số người dân đều được cải thiện và nâng cao. Khoảng cách giữa người giàu và người nghèo trong xã hội tuy chưa giải quyết được theo yêu cầu của định hướng xã hội chủ nghĩa, nhưng cũng không để quá lớn. Trên tinh thần là xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, nên đa số người dân lao động Việt Nam đều được hưởng lợi từ những thành tựu của công cuộc đổi mới. Ở Việt Nam, đổi mới là để đáp ứng những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân. Muốn có phát triển thì mọi chủ trương, chính sách đổi mới đều phải dựa vào dân, xuất phát từ dân và phục vụ cho dân. Chính điều đó tạo ra không chỉ động lực mạnh mẽ cho công cuộc đổi mới, mà còn là và căn bản là làm cho lòng dân được yên và tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, tin vào sự đúng đắn của con đường đổi mới đã được lựa chọn. Mục đích của đổi mới ở Việt Nam là vì sự phát

triển của con người, làm cho con người Việt Nam trở thành động lực mạnh mẽ của công cuộc đổi mới đất nước. Vì vậy, Việt Nam luôn gắn phát triển kinh tế - xã hội với giáo dục và đào tạo con người nhằm bảo đảm nguồn lực phát triển ổn định và bền vững cho đất nước. Giáo dục và đào tạo con người đáp ứng được yêu cầu của đất nước chính là tạo ra sự ổn định trong phát triển.

Việt Nam đổi mới để phát triển, phát triển để đảm bảo sự ổn định đất nước và trên cơ sở ổn định, ngày càng đổi mới và phát triển hơn nữa. Đó chính là mối quan hệ giữa ổn định và phát triển được Đảng Cộng sản Việt Nam giải quyết tốt trong thực tiễn đổi mới đất nước trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn lấy ổn định về chính trị là cơ bản và tiền đề của đổi mới và phát triển kinh tế.

1.5. Đổi mới đất nước gắn liền mở cửa với thế giới bên ngoài

Ngay từ khi bước vào công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định con đường đổi mới của Việt Nam phải kết hợp được sức mạnh trong nước với sức mạnh thời đại. Vì thế, tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra nhiệm vụ đối ngoại là: "Ra sức kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại"(1). Suốt quá trình từ khi đổi mới đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn chú trọng giải quyết tốt nhiệm vụ này. Nếu như thời kỳ đầu của công cuộc đổi mới, Việt Nam chỉ mới chú trọng đến việc mở cửa và quan hệ với các nước trong khu vực và chủ yếu là Liên Xô và các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thì nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương mở rộng quan hệ

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.99.

với tất cả các nước trên thế giới trên nguyên tắc giữ vững độc lập và tự cường dân tộc. Công cuộc đổi mới ở Việt Nam không thể đạt được những thành tựu như ngày nay nếu không có sự mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, không có hội nhập kinh tế quốc tế. Nhờ chính sách mở cửa mà Việt Nam đã tranh thủ được sự giúp đỡ từ bên ngoài, đặc biệt là trong việc thu hút và sử dụng nguồn vốn đầu tư từ các nước phát triển. Trước khi hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ, Việt Nam luôn nhận được sự viện trợ toàn diện và to lớn của Liên Xô và các nước khác trong hệ thống xã hội chủ nghĩa. Sau khi hệ thống này sụp đổ, Việt Nam không còn nguồn viện trợ đó nữa, nhưng nhờ sự đổi mới trong chính sách đối ngoại, Việt Nam đã thu hút được nhiều nguồn vốn, như nguồn ODA (hỗ trợ phát triển chính thức) của các nước phát triển, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Chính sự hợp tác này luôn được duy trì và mở rộng đã giúp cho nền kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ, giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam có nhiều cơ hội và trên thực tế, đã vươn ra thị trường thế giới. Quá trình đổi mới ở Việt Nam luôn lấy đổi mới trong nước là cơ sở để phát triển quan hệ với bên ngoài, phát huy sức mạnh trong nước là chính trong sự tiếp thu và sử dụng sức mạnh của thời đại. Đây cũng có thể coi là tính tất yếu trong sự nghiệp đổi mới của Việt Nam. Sự thành công của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam không chỉ là về mặt phát triển kinh tế, giữ vững độc lập chủ quyền dân tộc, mà còn là sự thành công trong lĩnh vực quan hệ đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam. Dựa trên những thành công đó, đến Đại hội IX (năm 2006), Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh việc “*chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực* theo tinh thần phát huy tối đa nội lực,

nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường”(2). Có thể thấy, đây cũng là mục đích, yêu cầu và nội dung của việc mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và tinh thần này cũng được tiếp tục nhấn mạnh ở Đại hội lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam và giữ vững đến nay.

2. *Triển vọng của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam*

Đến nay, công cuộc đổi mới của Việt Nam đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn và vững chắc. Đúng như đánh giá ghi trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng: “Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp”(3). Như vậy, có thể khẳng định triển vọng của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam nhất định sẽ tiến triển tốt đẹp, nhất định sẽ thành công vì những lý do sau đây:

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.120.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.67-68.

2.1. Sự nghiệp đổi mới được đặt dưới sự lãnh đạo tài tình của một đảng duy nhất: Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi tiến hành sự nghiệp đổi mới đến nay luôn giữ vững bản chất cách mạng của giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho hành động của mình. Sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam chính là thể hiện sự vận dụng một cách sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Trong đường lối lãnh đạo cũng như thực hiện đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xuất phát từ thực tiễn của xã hội Việt Nam. Cả khi trước đổi mới và trong đổi mới, Đảng cũng có những sai lầm trong nhận thức cũng như chỉ đạo cách mạng, nhưng Đảng luôn chủ trương nhìn thẳng vào sự thật, dám nhận những sai lầm để sửa chữa nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Vì thế, cùng với những thành công của đổi mới thì uy tín của Đảng cũng ngày càng được nâng cao. Điều chủ yếu đảm bảo sự thành công trong lãnh đạo công cuộc đổi mới của Đảng chính là ở chỗ, Đảng đã có bước phát triển về tư duy, nhất là tư duy về chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và nhờ đó, đã đề ra và lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới một cách đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam qua mỗi giai đoạn và thời kỳ cụ thể. Vì thế, những chủ trương, chính sách của Đảng đã phản ánh đúng yêu cầu phát triển của đất nước, hợp với lòng dân nên chúng luôn đi vào cuộc sống và không ngừng phát huy tác dụng.

2.2. Sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam xuất phát từ thực tế của chính xã hội Việt Nam

Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp kém phát triển và có truyền thống văn hóa, lịch sử riêng. Vì thế,

mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không thể sao chép bất cứ nơi nào trên thế giới. Con đường hình thành sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam trước hết xuất phát từ thực tiễn của Việt Nam, từ những sáng kiến trong phong trào thực tiễn của nhân dân lao động. Trên cơ sở thực tiễn đó, Đảng Cộng sản Việt Nam mới rút ra, đúc kết thành lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thông qua con đường đổi mới đất nước. Những thành tựu đạt được của sự nghiệp đổi mới đã chứng minh rằng, con đường đổi mới đã đi đúng hướng và phản ánh đúng quy luật phát triển khách quan của Việt Nam và vì thế, nó là tất yếu, không thể đảo ngược và luôn tiến về phía trước.

2.3. Thực tiễn đổi mới ở Việt Nam luôn được tiến hành tổng kết, khái quát thành lý luận chung về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Sự nghiệp đổi mới của Việt Nam không phải ngay từ đầu đã hình thành một hệ thống quan điểm tương đối rõ và đầy đủ như bây giờ, mà nó phải trải qua quá trình đúc kết kinh nghiệm cả những cái làm được và chưa làm được trong suốt cả tiến trình và qua mỗi một giai đoạn cụ thể mới hình thành nên. Mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (ở Trung Quốc là theo mô hình của Trung Quốc và được bắt đầu trước Việt Nam) đang được tiến hành là chưa có tiền lệ trong lịch sử. Vì thế, con đường dẫn đến thành công và ổn định lâu dài chính là vừa làm, vừa bổ sung về mặt lý luận để có sự hoàn chỉnh về đường lối cũng như các bước phát triển tiếp theo của công cuộc đổi mới. Ở Việt Nam, qua mỗi kỳ Đại hội Đảng đều có sự nhìn nhận, đánh giá lại tiến trình đổi mới theo các mốc thời gian 5 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và trên cơ sở đó, hình thành lý luận chung về con đường đổi mới của Việt Nam. Chính sự bổ sung ngày càng đầy đủ và hoàn chỉnh về mặt lý luận sẽ đảm

bảo cho sự nghiệp đổi mới của Việt Nam ngày càng đi đúng theo tiến trình phát triển tất yếu khách quan của xã hội Việt Nam. Đổi mới của Việt Nam đã và đang phát triển tốt đẹp thì tương lai và triển vọng của nó cũng không thể khác được.

Những điều trình bày trên là nói về triển vọng chung của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam. Trên thực tế, con đường đó không diễn ra một cách suôn sẻ, không gặp những trở ngại, khó khăn. Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, Việt Nam đã gặp nhiều khó khăn cả về khách quan lẫn chủ quan làm chậm tiến trình đổi mới. Đó là những nhận thức sai lầm trong chỉ đạo thực hiện, sự bảo thủ của cơ chế cũ, những thiên tai lũ lụt, những biến động của thế giới theo chiều hướng bất lợi cho công cuộc đổi mới của Việt Nam. Việt Nam đã gặp phải khó khăn, như sự cấm vận của Mỹ, sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa, quan hệ căng thẳng với Trung Quốc,... trong những năm đầu tiến hành đổi mới. Nhưng, từng bước một, Việt Nam đã vượt qua những khó khăn đó bằng chính nội lực phát triển của mình. Đặc biệt, có hai sự kiện có ảnh hưởng lớn đến tiến trình đổi mới của Việt Nam là sự khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 và cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính thế giới năm 2008. Nếu cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997 còn tác động ít đến sự phát triển kinh tế của Việt Nam do Việt Nam chưa hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, thì cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính năm 2008 đã thực sự là một thử thách đối với triển vọng của sự nghiệp đổi mới của Việt Nam. Có thể thấy, nếu Việt Nam không vượt qua được sự suy thoái kinh tế do cuộc khủng hoảng này gây ra thì thành tựu của bao nhiêu năm tiến hành đổi mới sẽ trở về con số không, nói gì đến triển vọng của nó nữa. Thế nhưng, đến nay, tất cả đều diễn ra một cách tốt đẹp. Chế độ chính trị - xã hội Việt Nam vẫn ổn định,

kinh tế vẫn tăng trưởng. Nếu cuối năm 2008 và đầu năm 2009, kinh tế Việt Nam cũng rơi vào suy thoái do tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu thì nhờ những biện pháp tích cực nhằm chống suy giảm kinh tế do Chính phủ Việt Nam đưa ra, đến nay, Việt Nam đã chính thức ngăn chặn được sự suy thoái này và nền kinh tế đang trên đường phục hồi và phát triển. Việc Chính phủ Việt Nam đưa ra Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP về những giải pháp cấp bách ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng và đảm bảo an sinh xã hội (trọng tâm của Nghị quyết này là 3 lĩnh vực: Thúc đẩy sản xuất kinh doanh và xuất khẩu; kích cầu đầu tư và tiêu dùng; điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ) đã chứng tỏ khả năng nhạy bén của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong vấn đề khắc phục khó khăn trong đổi mới cũng như khẳng định tương lai sáng sủa của con đường đổi mới của Việt Nam. Vì thế, triển vọng gần của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam, theo nhiều chuyên gia dự báo, sẽ là phục hồi nền kinh tế trong năm 2010 và tiếp tục duy trì mức tăng trưởng như cũ bắt đầu từ năm 2011. Đến lúc đó, công cuộc đổi mới ở Việt Nam sẽ làm tiếp những việc bị gián đoạn do khủng hoảng tài chính toàn cầu đem lại, như đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để hoàn thành vào năm 2020 như đã đề ra; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, đặc biệt là thực hiện tốt chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, làm cho đời sống người nông dân được nâng cao,... Nhìn vào triển vọng và tương lai của sự nghiệp đổi mới, mỗi người dân Việt Nam đều lạc quan và tin tưởng vào sự tiến triển tốt đẹp của nó. Vì mục tiêu của nó là xây dựng một xã hội Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, là làm cho mọi người dân Việt Nam đều được hưởng một cuộc sống đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần. □